TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2026/HS-ST
Ngày: 21-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đình Anh Vũ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dư Công Thử**.

2. Bà **Hồ Thị Cẩm Nhung**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Rung K'Tuấn - Là thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Đặng Thị Non - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T (Mỹ)**, sinh ngày 12/10/1989 tại Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: 20 thôn N, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn N, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1947 (đã chết) và con bà Phan Thị M, sinh năm 1955; hiện trú tại: 20 thôn N, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; Anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1992, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo có vợ là Lê Thị Thùy T2, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2018: tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ - Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L từ ngày 16/12/2025 cho đến nay *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/12/2025, Công an xã Q kiểm tra tại nhà của Nguyễn Văn T ở thôn K, xã Q, tỉnh Lâm Đồng. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc có 01 gói nylon được hàn kín hai đầu, kích thước 1x3cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy. Công an xã Q đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 gói ma tuý và 01 điện thoại di động, hiệu Oppo của T. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận vào chiều ngày 15/12/2025, sau khi đi làm về, T đến khu vực xã H,

tỉnh Lâm Đồng rồi dùng điện thoại hiệu O gọi điện cho người đàn ông tên "Tý" (Không rõ nhân thân, lai lịch) qua ứng dụng zalo để hỏi mua ma túy. Sau đó, T3 giao ma tuý thì T đưa cho T3 300.000đ tiền mặt rồi Trương bắt xe bus đi về nhà ở thôn N, xã Q, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/12/2025 Trương bị Công an xã Q kiểm tra và bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma tuý và tiến hành trưng cầu giám định. Kết luận trưng cầu giám định số 1679/KL-KTHS ngày 19/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Mẫu tinh thể (ký hiệu M) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3669g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (BL 59). Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, kiểu máy CPH2065 của Nguyễn Văn Trương .

Cáo trạng số 108/CT-VKSKV2-LD ngày 07/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng Khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội, sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 đến 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các bản tự khai, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận giám định về khối lượng, loại ma túy. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 16/12/2025, tại thôn K, xã Q, Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giữ bất hợp

pháp 0,3669g ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như VKS truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vì lối sống buông thả đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét về nhân thân, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá khứ từng có thời gian phục vụ trong lực lượng bán chuyên trách tại địa phương. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cân nhắc các yếu tố này để ấn định một mức hình phạt tương xứng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo tính răn đe trong bối cảnh tình hình tội phạm liên quan đến ma túy đang có dấu hiệu tăng cao tại địa phương.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với M1 tinh thể đựng trong gói nylon dạng túi zip thu giữ của Nguyễn Văn T là ma túy có khối lượng 0,3669g, loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án sau khi trích mẫu giám định phần còn lại đã được niêm phong, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, kiểu máy CPH2065, số IMEI 1: 863256048901452, số IMEI 2: 863256048901445 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định bị cáo đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy với đối tượng tên T3, do đó đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội, sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều

249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,3669g, loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án sau khi trích mẫu giám định phần còn lại đã được niêm phong (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/4/2026 tại trụ sở Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Lâm Đồng gồm: 01 phong bì đựng một vỏ gói nylon (bao gói vật chứng) được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký ghi họ tên "Võ Như T4", "Lê Văn Q", " Nguyễn Tuấn V", số "1" và dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L và 01 gói nylon dạng túi zip chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng M: 0.1602g (mẫu vật hoàn lại sau giám định) được niêm phong trong một phong bì có chữ ký ghi tên "Võ Như T4", "Lê Văn Q", " Nguyễn Tuấn V", số "2" và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L, bên ngoài được dán băng keo trong).

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu hiệu OPPO, kiểu máy CPH2065 (số IMEI 1: 863256048901452, số IMEI 2: 863256048901445 (theo *biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/4/2026 tại trụ sở Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Lâm Đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDKV2-Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADSKV2-Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND KHU VỰC 2
MZA210526.TL.QDBA
1430

Lê Đình Anh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Anh Vũ

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDKV2-Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADSKV2-Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TAND KHU VỰC 2

MZA210526.TL.QDBA 1450

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Anh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Anh Vũ